SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000296 do Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai cấp. Đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 03 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số .../ĐKGD do ... cấp ngày ... tháng ... năm 200...)

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC CAM KẾT BẢO TRỢ

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Trụ sở chính: Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 22200 673 Fax: (84.4) 22200 669
- Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.8) 9 142 956 Fax: (84.8) 8 218 510

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Trụ sở chính : 200, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0613.899916 – Fax: 0613.899750

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Phạm Văn Hường
Địa chỉ : 02 KQH nhà ở GTVT – P. Quang Vinh – Biên Hoà - Đồng Nai
Điện thoại : 0613 999 039 Fax: 0613 899 750

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000296 do Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai cấp. Đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 03 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	2.481.000 (Hai triệu bốn trăm tám mươi mốt ngàn cổ phiếu)
Tổng giá trị đăng ký giao dịch *(theo mệnh giá)*	:	Hai mươi bốn tỷ tám trăm mười triệu đồng.

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 22 200 672 Fax: (04) 22 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 39 142 956 Fax: (08) 38 218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở chính : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38272295 Fax: 08.38272300

PHẦN I – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu do công ty phát hành khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào công ty.

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Trong những năm qua, nền kinh tế nước ta tăng trưởng ở mức khá cao; tốc độ tăng trưởng này kéo theo mức tăng trưởng của hầu hết các ngành kinh tế, trong đó có ngành Xây dựng và Giao thông. Đánh giá mức độ phát triển của Ngành Giao thông so với các ngành kinh tế khác, người ta nhận định rằng, ngành giao thông là một trong những ngành kinh tế phát triển mạnh của nước ta. Nhờ vào sự phát triển này, nhiều công ty trong Ngành có điều kiện hoạt động tốt, tăng doanh số và lợi nhuận hàng năm. Đánh giá về sự rủi ro, các nhà kinh tế cũng nhận định, một khi mức tăng trưởng của nền kinh tế nước ta chậm lại, sẽ ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng của các ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó có ngành Xây dựng và Giao thông.

Trong năm 2007, năm 2008, và nữa đầu năm 2009, nhiều công trình giao thông trên cả nước bị đình trệ, bởi giá vật liệu xây dựng tăng quá nhanh, trong khi chưa có cơ chế giải quyết thấu đáo cho nhà thầu, sẽ là điều bất lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành Giao thông, tiếp theo đó là khủng hoảng kinh tế tác động đến tiến độ phát triển các công trình hạ tầng. Những biến động về tỷ giá giữa đồng tiền Việt Nam với ngoại tệ, biến động về lạm phát có thể ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu chủ yếu phụ thuộc vào nhập khẩu, như sắt thép, nhựa đường, xăng dầu … làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Tóm lại, là một Công ty hoạt động trong ngành Giao thông, trong trường hợp xảy ra những rủi ro kinh tế làm ảnh hưởng đến sự phát triển của Ngành, đến các lĩnh vực đầu tư liên quan, cũng sẽ ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự nhất quán và ổn định, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo.Việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên thị trường UpCOM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng

của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, Chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến giao dịch UpCOM. Việc đăng ký giao dịch và huy động trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Xây dựng cơ bản nói chung và xây dựng các công trình giao thông nói riêng là một trong những lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của cả nước. Trong những năm qua, nhiều công trình giao thông được đầu tư, đáp ứng nhu cầu vận chuyển, đi lại của công chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho nền kinh tế phát triển. Hàng loạt công trình có quy mô lớn đã và đang được triển khai, là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong Ngành. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi này, các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông gặp không ít khó khăn, bởi các nguyên nhân khách quan:

- Thời gian triển khai các công trình giao thông thường kéo dài nên dễ chịu tác động của sự thay đổi về cơ chế, chính sách…và từ đó ảnh hưởng đến quá trình triển khai dự án.
- Công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài thời gian thực hiện dự án.
- Sự trượt giá của đồng tiền dẫn đến giá cả các loại vật liệu tăng theo thời gian; mức đầu tư của công trình tăng cao, so với thời điểm trúng thầu.
- Việc giải ngân vốn chậm ảnh hưởng lớn đến tiến độ công việc, gây khó khăn về tài chính cho doanh nghiệp, do thời gian trả lãi vay kéo dài.
- Sự cạnh tranh của các đối thủ cùng ngành ngày càng gay gắt.

4. RỦI RO THANH TOÁN

Cũng giống như các doanh nghiệp trong cùng Ngành, việc thanh toán vốn xây dựng các công trình rất hạn chế và chậm; do đó, để giải quyết tình trạng thiếu vốn, Công ty phải vay ngân hàng trong thời hạn dài, với áp lực trả lãi vay lớn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Sự phụ thuộc này cũng làm cho tính chủ động trong sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp phần nào bị hạn chế. Hơn nữa, nếu thời gian thực hiện công trình bị kéo dài, không theo đúng kế hoạch, hoặc Doanh nghiệp không được chủ đầu tư thanh toán đầy đủ, khi công trình hoàn thành, dẫn đến chi phí vốn cao, làm giảm lợi nhuận, thậm chí lỗ.

5. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, địch hoại, hoả hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào; nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

PHẦN II - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ông/Bà: Phạm Văn Hường	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc
Ông/Bà: Đặng Thành Long	Chức vụ: PCT HĐQT-Phó Tổng Giám đốc
Ông/Bà: Nguyễn Thị Thảo	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông/Bà: Phạm Thị Hồng	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Ông **Đỗ Huy Hoài :** Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần CTGT Đồng Nai.

C húng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần CTGT Đồng Nai cung cấp.

PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai
- Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
- Tổ chức kiểm toán: TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Công ty: Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BGĐ: Ban Giám Đốc
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- BKS: Ban kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ - công nhân viên
- VND: Đồng Việt Nam

PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1 GIỚI THIỆU CHUNG

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Tên tiếng Anh : DONA TRANSPORTATION CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

Tên viết tắt : DOTRANCO

Trụ sở : 200, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0613.899916 – Fax: 0613.899750

Mã số thuế : 3600259916

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4703000296 do Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai cấp. là 24.810.000.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ tám trăm mười triệu đồng).

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình giao thông, Quản lý duy tu và sửa chữa cầu đường bộ.
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Xây dựng hạ tầng khu dân cư
- Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, Kinh doanh nhà.
- Khai thác, chế biến đá xây dựng, Mua bán vật liệu xây dựng.
- Sản xuất, cung cấp Bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn cho các công trình xây dựng.
- Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự tóan, dự tóan các công trình giao thông, xây dựng Dân dụng và công nghiệp.

1.2 QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai là doanh nghiệp trực thuộc Công ty phát triển KCN Biên Hòa (Sonadezi), được thành lập từ ngày 18/1/1977 đến nay vừa tròn 32 năm, công ty tiền thân là Công ty Thi Công Cầu Đường.
- Tháng 4/1986 công ty lấy lên gọi là công ty Cầu Đường trên cơ sở sát nhập ba đơn vị là công ty Thi Công cầu đường, công ty Khai Thác Vật Liệu và xí nghiệp Khai Thác đá Núi Le.
- Tháng 12/1992, thực hiện đổi mới doanh nghiệp theo quyết định số 388/HĐBT của hội đồng Bộ Trưởng, nay là Chính Phủ, công ty lại được Bộ GTVT ra quyết định thành lập lại doanh nghiệp và đổi tên công ty thành Công Ty Công Trình Giao Thông Vận Tải Đồng Nai.
- Tháng 12/2005 Thực hiện Cổ phần hóa các doanh nghiệp, Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai, tên gọi này được giữ vững cho đến ngày hôm nay.

SƠ ĐỒ TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CÔNG TY

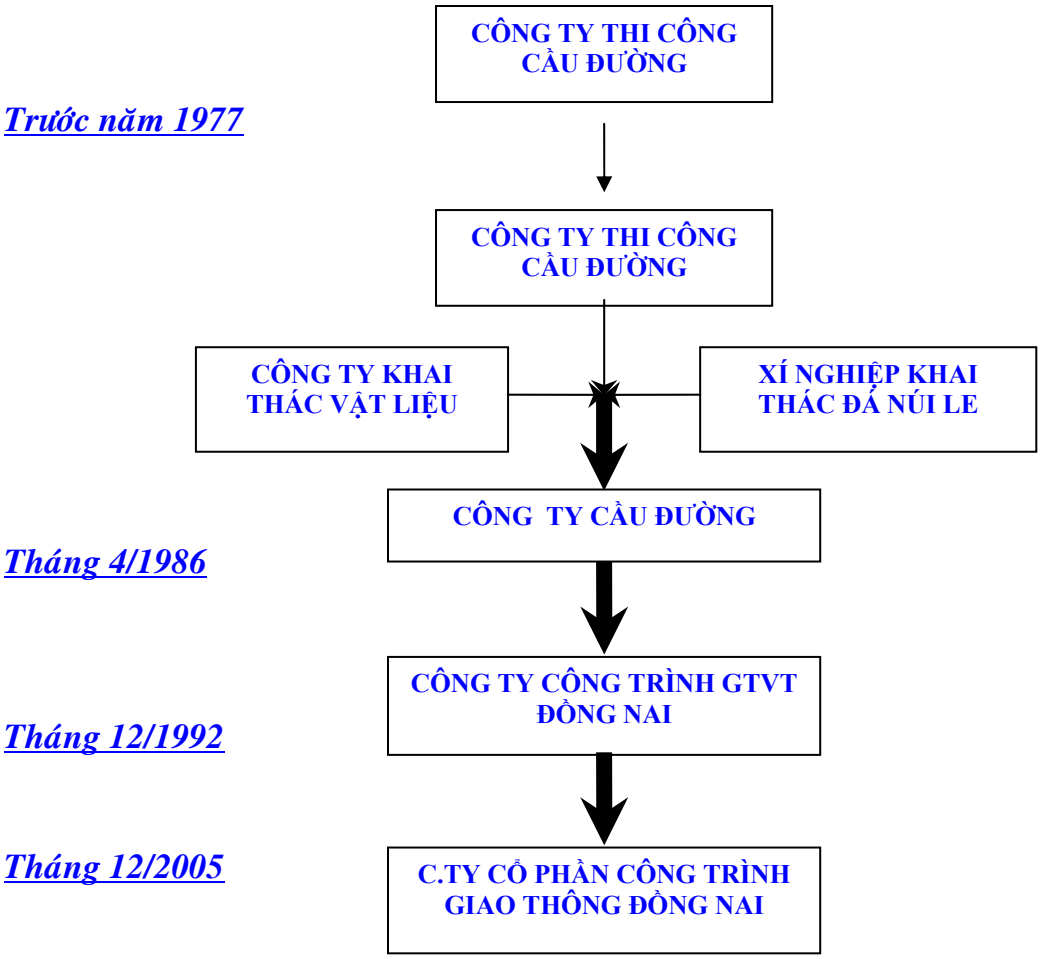

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai

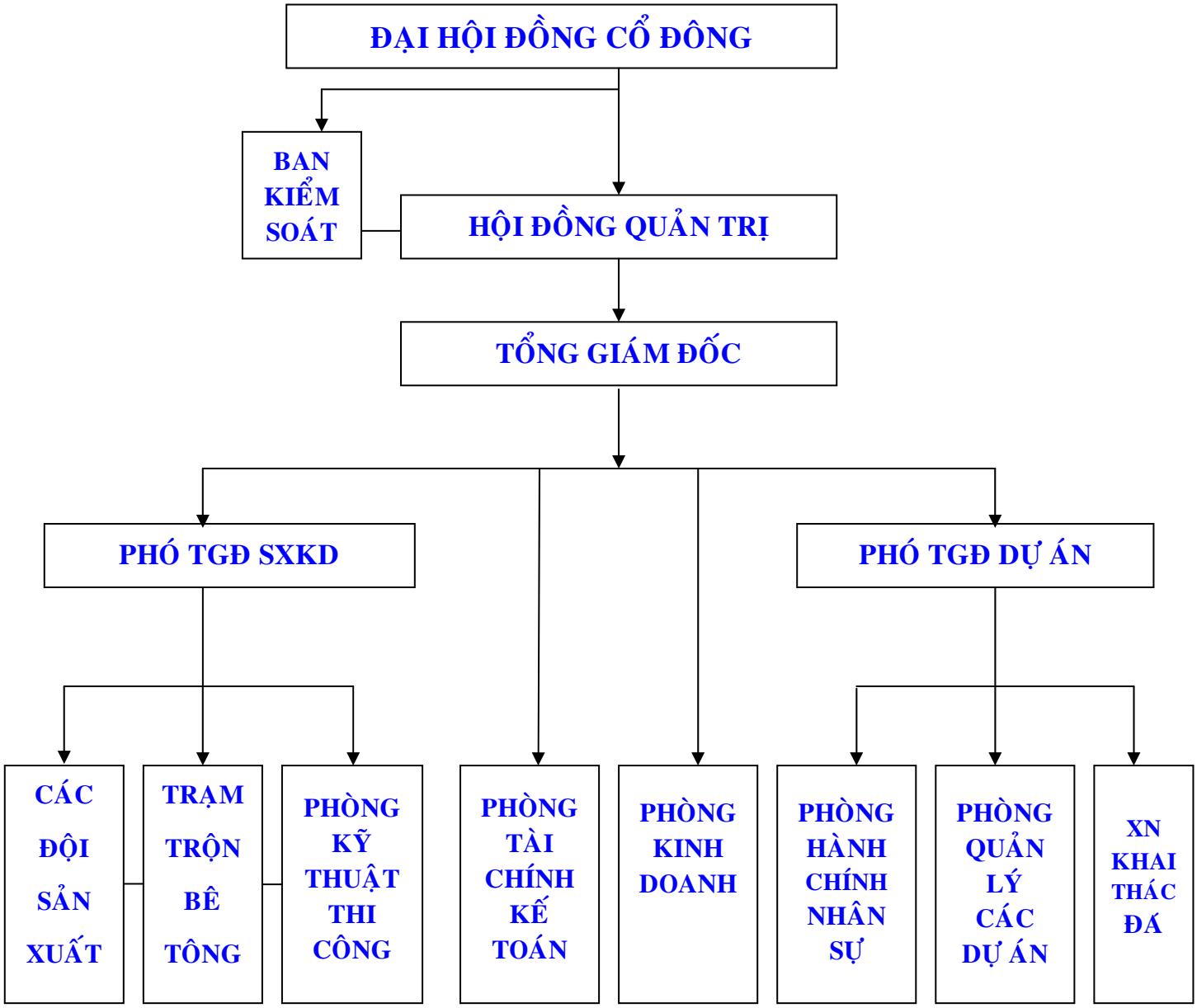

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ (Điều 25), các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

Các Phòng nghiệp vụ

Hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ và theo sự quản lý của Ban Điều Hành, theo định hướng kinh doanh của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẮM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty vào ngày 30/9/2009:

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
- Công ty CP Phát triển KCN Biên Hoà (SONADEZI)	4706000003	Số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1.581.000	63,72%

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập:

Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000296 do Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 03 năm 2009, các cổ đông sáng lập của công ty bao gồm

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Công ty CP Phát triển KCN Biên Hoà (SONADEZI)	Số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1.581.000	63,72%
2	Phan Quốc Anh	12E, Phan Đình Phùng, P. Quang Vinh, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	100.000	4,03%
3	Vốn CBCNV		15.000	0,6%

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH-11 "cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần đang sở hữu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được đăng ký kinh doanh lần đầu".

Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 30/12/2005. Như vậy, đến ngày 30/12/2008, hết thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong Công ty.

3.3. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ trước khi đăng ký giao dịch

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	**0**	**0**	**0**
Tổ chức:	**02**	**1.591.000**	**64,13%**
+ Trong nước:	02	1.591.000	64,13%
+ Ngoài nước:	0	0	0
Cá nhân:	**159**	**890.000**	**35,87%**
+ Trong nước:	159	890.000	35,87%
+ Ngoài nước:	0	0	0
Tổng số	**161**	**2.481.000**	**100%**

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty mẹ

Tên công ty mẹ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
- Công ty CP Phát triển KCN Biên Hoà (SONADEZI)	4706000003	Số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1.581.000	63,72%

Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa (Sonadezi) là doanh nghiệp Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thành lập theo Quyết định 1713/QĐ-UBT ngày 15/12/1990 với ngành nghề kinh doanh ban đầu là phát triển và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Qua gần 18 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty Sonadezi là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp như Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Khu công nghiệp Gò Dầu, Khu Công nghiệp Xuân Lộc, Khu công nghiệp và dân cư Giang Điền. Ngoài ra, Công ty Sonadezi đã góp vốn đầu tư các khu công nghiệp như Khu công nghiệp Amata, Khu công nghiệp Long Thành (tại huyện Long Thành), Khu công nghiệp đô thị Châu Đức (tại tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu),... Đây là các khu công nghiệp nằm trong vùng kinh tế

trọng điểm phía Nam, có vị trí thuận lợi như gần quốc lộ, cảng biển, sân bay, dễ thu hút lao động và có cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ.

Thực hiện Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/6/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Công ty Sonadezi chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty mẹ - Công ty con từ ngày 01/7/2005. Ngành nghề kinh doanh chính của công ty mẹ - Công ty Sonadezi hiện nay gồm có:

* Đầu tư phát triển đô thị công nghiệp, khu công nghiệp, khu dân cư;
* Dịch vụ du lịch, kinh doanh nhà hàng, khách sạn, cao ốc, văn phòng cho thuê;
* Đào tạo, dạy nghề;
* Dịch vụ quản lý môi trường;
* Đầu tư tài chính vào các công ty khác;
* Mua bán, cho thuê kho bãi và nhà xưởng;
* Các ngành nghề khác phù hợp với năng lực của công ty và được pháp luật cho phép.

Công ty Sonadezi đã được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, 01 Huân chương lao động hạng II và 01 Huân chương lao động hạng III; Chủ tịch UBND tỉnh tặng 03 cờ thi đua xuất sắc, 09 Bằng khen cho tập thể và hơn 40 Bằng khen cho cá nhân cán bộ, nhân viên Công ty.

Qua gần 18 năm hình thành và phát triển, Công ty Sonadezi đã tạo dựng và khẳng định được uy tín và vị thế của mình qua sự tin tưởng và hợp tác ngày càng lớn của khách hàng. Công ty Sonadezi luôn tự hào là doanh nghiệp tiên phong trong cả nước về lĩnh vực đầu tư và phát triển khu công nghiệp.

5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Các sản phẩm dịch vụ chính của Công ty

- Xây dựng các công trình giao thông : Cầu, cống, nền và mặt đường bộ, bến cảng từ năm 1977.

- Quản lý duy tu và sửa chữa cầu đường bộ.

- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

- Xây dựng hạ tầng khu dân cư : công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng 01 khu dân cư 12 hecta – Phường Bửu Long – T/P Biên Hòa .

- Xây dựng các công trình thủy lợi.

- Xây dựng các công trình theo hình thức BOT.

- Đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp : hiện công ty đang là chủ đầu tư Khu công nghiệp Thạnh Phú – huyện Vĩnh Cửu – tỉnh Đồng Nai với diện tích KCN là 177 hecta.

- Kinh doanh nhà.

- Khai thác, chế biến đá xây dựng. Công ty đang đầu tư 01 mỏ đá Tân Cang 4 – huyện Long Thành với diện tích 26 hécta.

- Mua bán vật liệu xây dựng.

- Sản xuất, cung cấp Bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn cho các công trình xây dựng. Hiện công ty có 02 trạm bê tông nhựa nóng : một trạm tại KCN Biên Hòa 1 và 1 trạm tại Mỏ đá Sóc lu 2 huyện Thống Nhất.

- Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự tóan, dự tóan các công trình giao thông, xây dựng Dân dụng và công nghiệp.

- Kinh doanh xăng dầu, nhớt.

- Kinh doanh cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.

- Nạo vét kênh, rạch.

- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy.

- Sản xuất gạch ngói bằng lò Tuynen.

- Khai thác và thu gom than bùn.

- Xây lắp công trình điện, đường dây điện đến 35 KV, điện chiếu sáng.

Hạng năng lực hoạt động thi công xây dựng : 1

5.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

5.2.1. Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Tiếp tục ngành nghề truyền thống trong công tác xây dựng các công trình giao thông đã có nhiều năm kinh nghiệm và thương hiệu trên thị trường.
- Hòan thiện dự án đầu tư mỏ đá Tân Cang 4 đưa vào khai thác và triển khai thi công xây dựng khu công nghiệp Thạnh Phú theo tiến độ dự kiến.
- Doanh thu năm 2009 dự kiến đạt 90 tỷ. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 4,5 tỷ.

- Doanh thu năm 2010 dự kiến : 100 tỷ. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 5 tỷ. Trong đó : Doanh thu Xây dựng CB : 90 tỷ và 10 tỷ là doanh thu khai thác mỏ đá.
- Trong các năm sau tỷ lệ Doanh thu của ngành khai thác mỏ đá và kinh doanh đầu tư khu công nghiệp tăng dần và chiếm tỷ lệ lớn hơn so với doanh thu xây lắp.

5.2.2. Định hướng phát triển công ty:

– **Mục tiêu**:

- Triển khai thực hiện các dự án, ưu tiên thực hiện các dự án thu hồi vốn sớm như mỏ đá Tân Cang 4, khu công nghiệp Thạnh Phú.
- Hòan thiện và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý và phát huy các tiềm năng sẵn có của công ty.
- Thay đổi công nghệ, thiết bị phù hợp với các yêu cầu của xã hội để tăng năng lực cạnh tranh. Tìm các ngành nghề đầu tư mới có lợi nhuận cao mà nhu cầu thị trường cần trong tương lai.

– **Định hướng ngành:**

Về quy mô, tổ chức, cần định hướng Công ty theo hướng phát triển bền vững, từng bước vững chắc đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

– **Chiến lược phát triển công ty:**

Với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, đảm bảo lợi ích và nâng cao đời sống của CBCNV Công ty, thoả mãn và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và xã hội, đưa công ty trở thành một đơn vị mạnh của Tỉnh Đồng Nai và các thị trường lân cận.

5.2.3. Các biện pháp, chính sách phát triển kinh doanh

Để đảm bảo hoàn thành chiến lược phát triển lâu dài và thực hiện kế hoạch đề ra, Các giải pháp được Ban Tổng giám đốc đưa ra để hiện thực hoá mục tiêu trong năm 2009 bao gồm:

- ***Công tác đầu tư, phát triển kinh doanh***

- Khẩn trương triển khai các dự án đầu tư, bao gồm:
- Khu công nghiệp Thạnh Phú (177 hécta): kết hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện ngay hạ tầng các khu vực đã giải tỏa để các

nhà đầu tư đã được giới thiệu địa điểm triển khai xây dựng nhà máy và thu hút các nhà đầu tư mới.

- Khu mỏ đá Tân Cang năm 2009 (công suất 700.000 m3/năm) triển khai đền bù ngay và chuẩn bị nhân lực, thiết bị tổ chức khai thác sớm vì đây là mặt hàng vật liệu chiến lược trên thị trường hiện nay.
- Dự án nhà ở 38 hécta : Lập phương án bồi thường và các thủ tục đầu tư tiếp theo.

- Tìm kiếm các dự án mới và các dự án chuyển tiếp cho các dự án đã hòan thành.
- Chuyển hướng dần sang công tác kinh doanh khai thác đá, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và nhà ở, đất ở chiếm tỷ trọng lớn hơn so với công tác kinh doanh xây dựng giao thông.
- Thay thế dần các máy móc thiết bị cũ bằng các thiết bị hiện đại để tạo ra các sản phẩm tốt , đáp ứng nhu cầu của thị trường và gía cả cạnh tranh.

- ***Tổ chức quản lý sản xuất***

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo mô hình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2000, ban hành hệ thống văn bản, các quy định trong công tác quản lý và sản xuất ngày phù hợp và hòan thiện.
- Phải có các quy định, chính sách ưu đãi, hướng dẫn cụ thể cho các nhà đầu tư vào khu công nghiệp.
- Kiểm sóat chặt chẽ chi phí và bảo trì các phương tiện vận tải, nhà xưởng, đất đai, thiết bị của công ty để có quyết định bán hóa gía hoặc đầu tư mới, thay thế kịp thời.
- Kiểm sóat định mức vật tư, nhiên liệu, hàng tồn kho ở mức độ cho phép.
- Theo dõi chặt chẽ và tình hình biến động gía nguyên vật liệu, nhiên liệu chủ yếu để đề ra những quyết sách kịp thời mang lại hiệu qủa và tổn thất nhỏ nhất trong điều kiện bất khả kháng.
- Có kế hoạch và dự trù nguyên vật liệu đầu vào với nhà cung cấp và bảo trì thiết bị để đảm bảo tiến độ trong sản xuất và giao hàng đúng hẹn cho khách hàng.
- Phải chú trọng đến công tác quản lý chất lượng và tiến độ giao hàng cho khách hàng là yếu tố quyết định và đảm bảo chữ tín trong kinh doanh.

- ***Công tác xây dựng nhân lực***

Xây dựng đội ngũ nhân lực xuất phát từ tầm nhìn chiến lược và mục tiêu của Công ty. Đổi mới tư duy về nguồn nhân lực từ quản lý nhân sự sang quản trị nhân sự và quản lý tài năng. Do vậy Công ty cần phải:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên tinh nhuệ, nhiệt tình, đoàn kết. Tổ chức các khoá huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc…
- Từng bước bổ sung chính sách thu hút và sử dụng nhân tài, đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển Công ty.
- Thông suốt mục tiêu của Công ty từ các cấp quản lý cao nhất đến từng CBCNV.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp một cách rõ nét, mang đặc trưng riêng của công ty để tạo môi trường, động lực làm việc cho CBCNV.

- ***Chiến lược gía :***

- Công ty tìm mọi biện pháp để hòan thiện công tác quản lý, tổ chức thi công khép kín, nhanh gọn, hợp lý để tiết kiệm thời gian, ca máy, nguyên vật liệu, cũng như tìm các nhà cung cấp có gía cả phải chăng và đáp ứng nhu cầu kịp thời phục vụ cho sản xuất.
- Có chính sách gía cả phù hợp và ưu đãi khách hàng truyền thống để thu hút khách hàng và nhà đầu tư vào khu công nghiệp.

- ***Chiến lược tiếp thị, quảng bá :***

- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu trên thị trường.
- Có chính sách với khách hàng nhất là với khách hàng truyền thống và có doanh số lớn để đảm bảo kế hoạch doanh thu hằng năm tăng trưởng.
- Xây dựng phong cách quản lý và tổ chức kinh doanh chuyên nghiệp.

6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007*	Năm 2008	% tăng giảm	9 tháng năm 2009
Tổng giá trị tài sản	124.109.952.320	119.351.626.283	- 3.8	91.220.518.380
Doanh thu thuần	116.096.665.114	88.803.894.285	-23.5	28.075.464.658
Lợi nhuận từ HĐKD	39.744.953.227	15.141.168.062	-61.9	688.117.270
Lợi nhuận khác	260.075.536	140.293.684	-46.1	512.535.081
Lợi nhuận trước thuế	40.005.028.763	15.281.461.746	-61.8	1.200.652.351
Lợi nhuận sau thuế	23.212.719.850	10.493.435.115	-73.7	1.095.595.273
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.191	1.234		
Tỷ lệ cổ tức trên VĐL	15%	15%		

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2007, 2008 và báo cáo tài chinh 9/2009

* Lưu ý, trong năm 2008, công ty đã điều chỉnh lại thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm 2006 và 2007 do không được ưu đãi miễn thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ảnh hưởng của vấn đề này đến số liệu so sánh của năm 2007 như sau:

	Số liệu theo BCTC kiểm toán 2007	Số liệu điều chỉnh lại
Bảng cân đối kế toán		
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	715.890.084	19.643.159.945
Quỹ đầu tư phát triển	21.554.960.078	2.627.690.216
Báo cáo Kết Qủa HĐKD		
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	16.792.308.913
Lợi nhuận sau thuế TNDN	40.005.028.763	23.212.719.850
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.959	4.191

Ngoài ra trong báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp năm 2008, các khoản chi phí phải trả có liên quan đến dự án Bửu Long tại thời điểm 31/12/2008 với số tiền là 7.468.043.129 vẫn

chưa được kiểm toán chấp thuận hoàn toàn do một số chứng từ còn chưa đầy đủ. Mức độ dở dang của các công trình xây dựng cũng chưa có cơ sở để kiểm toán đánh giá chính xác.

Tại thời điểm 31/12/2008 một số khoản nợ phải thu khách hàng với tổng số tiền là 11.477.552.561 VND vẫn chưa được kiểm toán chấp thuận hoàn toàn do chưa nhận được đối chiếu công nợ. Ngoài ra công ty và kiểm toán vẫn chưa thống nhất về việc công ty chưa hạch toán tăng tài sản cố định đối với khoản trả trước cho người bán đã đủ điều kiện ghi nhận với số tiền là 798.000.000 VND tại 31/12/2008.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

Những nhân tố thuận lợi:

Nền kinh tế Việt Nam trong những năm vừa qua luôn có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, đây là yếu tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng cao của tất cả các ngành trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là các ngành liên quan đến xây dựng và sản xuất công nghiệp.

Nhờ có những chính sách khuyến khích linh hoạt của Nhà nước đã cải thiện đáng kể về môi trường đầu tư, làm tăng đầu tư của các tập đoàn lớn trên thế giới vào Việt Nam, đã kéo theo sự tăng trưởng của nền kinh tế, tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Hệ thống máy móc thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại, tạo lợi thế cho Công ty trong quá trình thực hiện các công trình phức tạp, đảm bảo được tiến độ cũng như chất lượng công trình.

Công ty đã từng bước ổn định công tác tổ chức. Việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh được diễn ra một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng công trình, từng thời điểm. Mặt khác, việc lập kế hoạch sát với thực tế đã giúp cho lãnh đạo Công ty quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi, đạt hiệu quả cao. Tuỳ từng thời điểm, căn cứ theo diễn biến thực tế của thị trường, Công ty có chính sách điều chỉnh tỷ trọng ngành nghề một cách hợp lý giữa sản xuất công nghiệp và xây lắp.

Lực lượng cán bộ, công nhân lành nghề, có kinh nghiệm công tác lâu năm là thế mạnh giúp Công ty đảm bảo chất lượng và yêu cầu của công việc.

Những nhân tố khó khăn:

Chính sách thắt chặt tiền tệ, tín dụng của Chính Phủ để kiềm chế lạm phát tăng cao trong năm 2007, đầu năm 2008, khủng hoảng kinh tế cuối năm 2008 và đầu năm 2009 cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty gặp nhiều khó khăn trong huy động nguồn tín dụng phục vụ cho các công trình thi công, các chủ đầu tư cũng không đảm bảo thanh toán đúng hạn cho Doanh nghiệp.

Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu trên thị trường trong giai đoạn gần đây thường xuyên biến động liên tục, trong khi các chủ đầu tư chưa có cơ chế thanh toán bù giá cho các nhà thầu, cũng gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới giá thành công trình, kéo theo ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Việc gia tăng các doanh nghiệp xây dựng tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường. Yêu cầu của khách hàng về chất lượng, tiến độ, mỹ thuật công trình ngày càng cao, đòi hỏi các doanh nghiệp ngày càng phải chú trọng hơn.

Có những giai đoạn Công ty phải thực hiện thi công nhiều công trình với khối lượng công việc nhiều, giá trị lớn, tiến độ cao nên cũng chịu áp lực về nguồn vốn cho thi công.

7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Vị trí của công ty trên thị trường hiện là công ty cổ phần chuyên xây dựng về giao thông trong khu vực.

Các đối thủ cạnh tranh : chủ yếu trong đấu thầu các công trình cầu đường có giá trị nhỏ các công ty TNHH thường bỏ giá thầu thấp làm ảnh hưởng đến giá cạnh tranh của công ty.

Điểm mạnh :

Công ty đã có đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề lâu năm trong ngành cầu đường.

Công ty đang hoạt động với phương thức đa ngành nghề và khép kín các sản phẩm.

Điểm yếu: chưa phát huy được hết các tiềm lực, kinh nghiệm, và các ưu thế của công ty trên thị trường.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong mấy năm gần đây khá cao và ổn định. Với quan hệ thuận chiều giữa nền kinh tế và ngành xây dựng thì sự phát triển lạc quan của nền kinh tế sẽ kéo theo một bức tranh sáng sủa về triển vọng phát triển ngành xây lắp, xây dựng dân dụng trong tương lai.

Đất nước ngày càng phát triển, cần phải có một hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển chung đất nước, của các ngành, các thành phần kinh tế. Đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải. Nhà nước chú trọng việc phát triển mạng lưới giao thông đường bộ.

Mạng lưới giao thông đường bộ được xem là mạch máu của đất nước. Chính vì thế sự phát triển ngành xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng trong những năm tới là đầy triển vọng.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Hiện nay, đất nước ta là nước đang phát triển mà cơ sở hạ tầng xây dựng và giao thông đã quá tải không thể đáp ứng tốc độ phát triển. Vì thế, nhu cầu về xây dựng nhà ở, khu công nghiệp, công trình hạ tầng và vật liệu xây dựng đá cát trong xây dựng rất lớn vì thế triển vọng phát triển của ngành nghề của công ty trong tương lai là rất lớn và phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của nhà nước cũng như xu thế trên thế giới.

8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

8.1.Số lượng người lao động trong công ty và cơ cấu lao động

Số lượng lao động biên chế trong Công ty: 190 người

Trình độ lao động tại công ty	Kỹ sư, cử nhân	CĐ, trung cấp	Công nhân	Lái xe và thợ máy	Bảo vệ
	39	19	76	46	10

8.2.Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Hàng năm Công ty đều lên kế hoạch đào tạo chuyên môn cho CB.CNV; lương thưởng hàng năm được duy trì và có quy chế trả lương, trả thưởng; ngoài lương, thưởng Công ty còn trợ cấp thêm tiền xăng xe, tiền ăn giữa ca và trả trợ cấp thôi việc cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
EPS	4.191	1.234
Cổ tức bằng tiền	1.200	1.500
Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	0	0

10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời

điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản	Năm
Nhà cửa. vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc. thiết bị	05 – 12 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị. dụng cụ quản lý	05- 06 năm

Mức lương bình quân

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty là 2.685.000 đồng/người/tháng, (Mức lương trên phù hợp với mặt bằng chugn của các doanh nghiệp cùng nghành trong tỉnh Đồng Nai).

Quỹ lương được xây dựng trên cơ sở đơn giá tiền lương nhân với doanh thu thực hiện được trong năm. Năm 2008, đơn giá tiền lương của đơn vị là 17,96% / Doanh thu

Quỹ lương kế hoạch của Ban Giám Đốc là 324.377.000 VNĐ

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

	31/12/2007	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2008
Thuế GTGT hàng bán nội địa	712.935.497	3.869.247.523	3.053.938.679	1.528.244.341
Thuế TNDN	18.927.269.861	6.879.078.707	3.615.799.720	22.190.548.848
Thuế TNCN	2.954.587	36.516.477	41.202.705	1.731.641
Các loại thuế khác	0	309.704.700	307.704.700	0
Tổng	**19.643.159.945**	**11.094.547.407**	**7.020.645.804**	**23.717.061.548**

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư và phát triển: được dùng để bổ sung vốn điều lệ công ty
- Quỹ dự phòng tài chính: bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong qua trình kinh doanh, hoặc bù đắp các khảon lỗ của công ty theo quyết định của HĐQT công ty
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi: để động viên, khuyến khích, chăm lo đời sống người lao động công ty

Tổng dư nợ vay

Công ty hầu hết chỉ có dư nợ ngắn hạn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007		31/12/2008	
	Giá trị	% tổng dư nợ	Giá trị	% tổng dư nợ
Nợ ngắn hạn	68.346,9	99,9%	86.405	100%
Nợ dài hạn	69,1	0,1%	0	0%
Tổng nở phải trả	87.274,1	100%	86.405	100%

Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Phải thu khách hàng	50.393,1	33.702,4
Trả trước cho người bán	3.961,3	4.141,7
Phải thu khác	190,3	101,4
Tổng các khoản phải thu ngắn hạn	**54.544,7**	**37.945,5**
Dự phòng phải thu khó đòi	***410,6***	***1.015,5***

Tại thời điểm 31/12/2008 một số khoản nợ phải thu khách hàng với tổng số tiền là 11.477.552.561 VND chưa nhận được đối chiếu công nợ (theo báo cáo Kiểm toán)

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008
Phải trả cho người bán	10.789,2	16.104,9
Người mua trả tiền trước	22.996,7	10.463,6
Phải trả công nhân viên	1.008,7	1.182,7
Thuế và các khoản phải nộp NN	19.643,2	23.718,8
Chi phí phải trả	15.526,3	7.916,4
Các khoản phải trả phải nộp khác	17.240,9	27.019,3

Lưu ý đến khoản chi phí phải trả có liên quan đến dự án Bửu Long tại thời điểm 31/12/2008 với số tiền là 7.468.043.129 vẫn chưa được kiểm toán chấp thuận hoàn toàn do một số chứng từ còn chưa đầy đủ

Nhìn chung trong năm 2008 công ty đã cố gắng cải thiện các khoản công nợ của công ty, giảm các khoản phải thu trong khi vẫn duy trì một tỷ lệ các khoản phải trả ổn định.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+-Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,26	1,10
-+Hệ số thanh toán nhanh:	1,09	0,93
2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,72
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,46	2,68
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / hàng tồn kho BQ)	3,18	4,76
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,94	0,74
4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20%	12%
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	65,4%	32,5%
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	19%	9%
+Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	34%	17%

11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT:

ÔNG :	**PHẠM VĂN HƯỜNG**
Giới tính:	Nam
Sinh năm:	1956
Số CMND:	271021559
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Chuyên Ngoại – Duy Tiên – Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	02 KQH Nhà ở GTVT – P. Quang Vinh – Biên Hoà -ĐNai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613 999 039
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cầu Hầm
Quá trình công tác:	Từ 10/05/1984 Được UBND Tỉnh Đồng Nai tuyển dụng và phân công công tác về Sở GTVT Đồng Nai và tiếp tục

	được Sở GTVT chuyển công tác tại Công ty thi công cầu đường Đồng Nai. Từ T11/1986 -> T5/1991: Phó phòng Kế hoạch Công ty thi công cầu đường Đồng Nai. Từ T6/1991 -> T12/1994: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty thi công cầu đường Đồng Nai. Từ T1/1995 -> T4/2007: Phó Giám đốc Công ty Công trình GTVT Đồng Nai (đổi tên thành Công ty Cổ phần CTGT Đồng Nai vào T12/2005) Từ T5/2007 -> T4/2008: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CTGT Đồng Nai Từ T4/2008 -> nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần CTGT Đồng Nai
Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	**725.251** cổ phần
Trong đó cổ phần đại diện:	*713.000 cổ phần (đại diện phần vốn Sonadezi)*
sở hữu cá nhân :	*12.251 cổ phần*
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Cty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Vợ: *Nguyễn Thị Chè* sở hữu: *14.301* cổ phần

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:

ÔNG :	**ĐẶNG THÀNH LONG**
Giới tính:	Nam
Sinh năm:	1966
Số CMND:	270688303
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Uyên – Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	2/3 Huỳnh Văn Nghệ – P. Bửu Long – Biên Hoà – Đ.Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0616 291 641
Trình độ văn hoá:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân KH ngành QTKD – Kỹ sư cầu đường
Quá trình công tác:	Từ 1994->1996: CTy dược – VTYT Đồng Nai
	Từ 1996->1997: Cty Dược phẩm Đồng Nai
	Từ 2001-> nay : Cty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai
Chức vụ hiện tại:	Phó chủ tịch HĐQT Kiêm phó Tổng Giám đốc *Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.*
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	**15.000** cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với C ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Vợ *Lê Phương Thuỷ* sở hữu *10.284* cổ phần

Thành viên Hội đồng quản trị:

BÀ :	**NGUYỄN THỊ THẢO**
Giới tính:	Nữ
Sinh năm:	1955
Số CMND:	270854779
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Quỳnh Hậu – Quỳnh Lưu – Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	264 Đ1 – KP1 – P. Trảng Dài –Biên Hoà – Động Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613 899 916
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	Từ 1977 ->1980: Sư đoàn 38 Bộ quốc phòng
	Từ 1980 ->1982: Kế toán Nông trường quốc doanh 1/5 Nghệ An.
	Từ 1982->1986: Kế toán Công ty Khai thác Vật liệu

	Từ 1986->1992: Kế toán Công ty Cầu đường
	Từ 1992->2004: Phó phòng Kế toán tại Cty CTGT Vận Tải
	Từ 2005-> nay: Kế toán trưởng tại Cty CP CTGT Đồng Nai.
Chức vụ hiện tại:	Kế toán trưởng Cty Cổ phần CTGT Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại	
các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	**253.187** cổ phần
Trong đó cổ phần đại diện:	*248.000 cổ phần (đại diện phần vốn Sonadezi)*
sở hữu cá nhân :	*5.187 cổ phần*
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Cty:	Không
Lợi ích liên quan đối với	
Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan	
sở hữu cổ phần	:Con: *Hồ Nguyễn Ngọc Phương* sở hữu: *6.167* cổ phần

Thành viên Hội đồng quản trị:

ÔNG :	**PHAN QUỐC ANH**
Giới tính:	Nam
Sinh năm:	1950
Số CMND:	270909903
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức Vịnh – Đức Thọ – Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	F240-241- Đường Võ Thị Sáu- Tp. Biên hoà-T. Đồng Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913 850 528
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây Dựng
Quá trình công tác:	Từ 1968->1976: Đi bộ đội tham gia đánh Mỹ
	Từ 1976->1979: Cán bộ Cty Xây dựng số 6- Bộ Xây dựng
	Từ 1979->1984: Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

	Từ 1984->1985: Trưởng P. Kỹ thuật-Cty XD số 2 Đồng Nai
	Từ 1985->1994: Trưởng P. XD Huyện Vĩnh Cửu-Huyện ủy viên
	Từ 1995->nay: Giám đốc Cty TNHH XD 30/4 -Biên hoà–Đ. Nai
Chức vụ hiện tại:	Uỷ viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Giám đốc Cty TNHH XD 30/4 tại Biên hoà–Đồng Nai
Số cổ phần nắm giữ:	**100.000** cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với C ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Không

Thành viên Hội đồng quản trị:

ÔNG :	**NGUYỄN GIANG THOAN**
Giới tính:	Nam
Sinh năm:	1969
Số CMND:	270891720
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	186/3–KP.3–Nguyễn Ái Quốc–P. Trung Dũng-Biên Hoà-Đ.Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613 836 408
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cơ khí – Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:	Từ 1992->1994: Cty Vận tải Sông Biển Đồng Nai
	Từ 1995->2001: Công nhân vận hành Trạm trộn CTy Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai

	Từ 2002->2008: Trạm phó Trạm trộn Bê tông nhựa nóng
	Từ 2009->nay : Trưởng Trạm trộn Bê tông nhựa nóng
Chức vụ hiện tại:	Trưởng Trạm trộn Bê tông nhựa nóng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	**249.492** cổ phần
Trong đó cổ phần đại diện:	*248.000 cổ phần (đại diện phần vốn Sonadezi)*
sở hữu cá nhân :	*1.492 cổ phần*
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với C ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Không

11.2. Ban Kiểm Soát

Trưởng Ban kiểm soát:

BÀ :	**PHẠM THỊ HỒNG**
Giới tính:	Nữ
Sinh năm:	30/ 06/ 1979
Số CMND:	162266580
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Liên Minh- Vụ Bản – Nam Định
Địa chỉ thường trú:	302 C6 – KDC An Bình –P. An Bình – Biên Hòa- Đồng Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0919083799
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	Từ 2001->2004: Kế toán Cty Đầu tư & Phát triển nhà đô thị

	Từ T12/2004-> nay:Thành viên Ban kiểm soát Công ty Phát triển KCN Biên Hoà
Chức vụ hiện tại:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại	
các tổ chức khác:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Sonadezi
	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành.
	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
	Trưởng BKS Công ty Cổ phần Xây dựng Sonadezi
	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
Số cổ phần nắm giữ:	**372.000** cổ phần
Trong đó cổ phần đại diện:	*372.000 cổ phần (đại diện phần vốn Sonadezi)*
sở hữu cá nhân :	*0 cổ phần*
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với C ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với	
Công ty :	Không
Những người có liên quan	
sở hữu cổ phần :	Không

Thành viên Ban kiểm soát:

BÀ :	**TRƯƠNG THỊ NHUNG**
Giới tính:	Nữ
Sinh năm:	1978
Số CMND:	272312899
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nghĩa Thịnh – Nghĩa Hưng – Nam Định
Địa chỉ thường trú:	25/11 Tổ 17A2 – KP.2 – P. Bình Đa – Biên Hoà - ĐNai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613 897 231
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng

Quá trình công tác:	Từ T12/2000->T4/2009 Nhân viên Phòng Kinh doanh Từ T5/2009 -> Phó phòng Kinh doanh
Chức vụ hiện tại:	Phó phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	*1.050* cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với C ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Không

Thành viên Ban kiểm soát:

ÔNG :	**NGUYỄN CHÍ QUỐC**
Giới tính:	Nam
Sinh năm:	10/10/1969
Số CMDN:	**271511260**
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quãng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	4/D1 KP1-P. Long Bình Tân- Biên Hoà - Đồng Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613 834 447
Trình độ văn hoá:	
Trình độ chuyên môn:	Xây Dựng
Quá trình công tác:	Từ năm 2000 đến nay: Giám đốc Cty TNHH Nguyễn Hoàng
Chức vụ hiện tại:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Nguyễn Hoàng

Số cổ phần nắm giữ:	*60.000* cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Có (không)
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Không

11.3. Danh sách Ban Giám đốc

Tổng giám đốc: **Phạm Văn Hường** *(xem giới thiệu ở trên)*

Phó Tổng giám đốc: **Đặng Thành Long** *(xem giới thiệu ở trên)*

Phó Tổng giám đốc :

ÔNG :	**TĂNG XUÂN HƯNG**
Giới tính:	Nam
Sinh năm:	1958
Số CMND:	271021560
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kim Bảng – Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	217/1A-KP2-P. Tân Tiến-Biên Hoà-Đồng Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0613 899 554 – 0918 549 748
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Cầu đường
Quá trình công tác:	Từ T10/1974->T7/1984: Tham gia Quân đội NDVN và chuyển ngành học chuyên môn Từ T8/1984->T7/2000: Nhân viên P.Kế hoạch Cty Từ T7/2000->T5/2003: Phó phòng Kinh tế Cty Từ T6/2003-T4/2007: Trưởng phòng đầu tư Từ T5/2007-> nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	*10.541* cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Cty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
Những người có liên quan sở hữu cổ phần :	Không

Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Thảo *(xem giới thiệu ở trên)*

12. TÀI SẢN

12.1. Tài sản

Bảng giá trị tài sản tính đến ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao luỹ kế	Giá trị còn lại
TSCĐ Hữu hình	**11.781,2**	**5.483,8**	**6.297,4**
Nhà cửa vật kiến trúc	2.247,8	360,7	1.887,1
Máy móc thiết bị	3.488,9	1.498,1	1.990,8
Phương tiện vận tải	5.933,6	3.548,7	2.384,9
Thiết bị văn phòng	110,9	76,3	34,6

12.2. Đất đai, nhà xưởng

Bảng tài sản đất đai nhà xưởng đến ngày 31/12/2008

Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
- Số 200 Nguyễn Ái Quốc-Trảng Dài – Biên Hoà - Đồng Nai	19.962 m^2	Nhà xưởng, Văn phòng Công ty	Thuê NN lâu năm, Cty trả tiền thuê đất hang năm

13. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CÁC NĂM TIẾP THEO

Bảng kế hoạch doanh thu-lợi nhuận trong các năm tới:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2008	KH 2009	KH 2010
Vốn điều lệ	24.810	24.810	43.917
Tổng tài sản	119.351	254.340	260.000
Đầu tư XDCB	4.888	500	202.200
Doanh thu thuần	92.571	90.000	100.000
Lợi nhuận trước thuế	18.366	4.500	5.000
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	19,8%	5%	5%
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	74%	18%	11%
Cổ tức	15%	10%	10%

Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2009-2010

Để đạt được kế hoạch đề ra, cũng như nhằm mục tiêu phát triển công ty trong những năm sắp tới, công ty đã đề ra các mục tiêu chiến lược cần phải thực hiện, bao gồm những điểm chính sau:

- Tiếp tục ngành nghề truyền thống trong công tác xây dựng các công trình giao thông đã có nhiều năm kinh nghiệm và thương hiệu trên thị trường.
- Hòan thiện dự án đầu tư mỏ đá Tân Cang 4 đưa vào khai thác và triển khai thi công xây dựng khu công nghiệp Thạnh Phú theo tiến độ dự kiến.
- Doanh thu năm 2009 dự kiến đạt 90 tỷ. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 4,5 tỷ.
- Doanh thu năm 2010 dự kiến : 100 tỷ. Lợi nhuận sau thuế ước đạt 5 tỷ. Trong đó : Doanh thu Xây dựng CB : 90 tỷ và 10 tỷ là doanh thu khai thác mỏ đá.
- Trong các năm sau tỷ lệ Doanh thu của ngành khai thác mỏ đá và kinh doanh đầu tư khu công nghiệp tăng dần và chiếm tỷ lệ lớn hơn so với doanh thu xây lắp.

Định hướng của công ty :

- Triển khai thực hiện các dự án, ưu tiên thực hiện các dự án thu hồi vốn sớm như mỏ đá Tân Cang 4, khu công nghiệp Thạnh Phú.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng bộ máy quản lý và phát huy các tiềm năng sẵn có của công ty.
- Thay đổi công nghệ, thiết bị phù hợp với các yêu cầu của xã hội để tăng năng lực cạnh tranh. Tìm các ngành nghề đầu tư mới có lợi nhuận cao mà nhu cầu thị trường cần trong tương lai.

Biện pháp thực hiện mục tiêu:

- Khu công nghiệp Thạnh Phú (177 hécta): kết hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện ngay hạ tầng các khu vực đã giải tỏa để các nhà đầu tư đã được giới thiệu địa điểm triển khai xây dựng nhà máy và thu hút các nhà đầu tư mới.
- Khu mỏ đá Tân Cang năm 2009 (công suất 700.000 m3/năm) triển khai đền bù ngay và chuẩn bị nhân lực, thiết bị tổ chức khai thác sớm vì đây là mặt hàng vật liệu chiến lược trên thị trường hiện nay.
- Dự án nhà ở 38 hécta : Lập phương án bồi thường và các thủ tục đầu tư tiếp theo.
- Tìm kiếm các dự án mới và các dự án chuyển tiếp cho các dự án đã hòan thành. Chuyển hướng dần sang công tác kinh doanh khai thác đá, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và nhà ở, đất ở chiếm tỷ trọng lớn hơn so với công tác kinh doanh xây dựng giao thông.
- Thay thế dần các máy móc thiết bị cũ bằng các thiết bị hiện đại để tạo ra các sản phẩm tốt , đáp ứng nhu cầu của thị trường và gía cả cạnh tranh.
- Đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ nguồn nhân lực. Có chính sách tuyển dụng và thu hút nhân lực có trình độ quản lý cao để đáp ứng yêu cầu phát triển công ty khi các dự án mỏ đá và khu công nghiệp đi vào hoạt động.
- Tiếp tục triển khai thực hiện theo mô hình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2000, ban hành hệ thống văn bản, các quy định trong công tác quản lý và sản xuất ngày phù hợp và hòan thiện.
- Phải có các quy định, chính sách ưu đãi, hướng dẫn cụ thể cho các nhà đầu tư vào khu công nghiệp.
- Kiểm sóat chặt chẽ chi phí và bảo trì các phương tiện vận tải, nhà xưởng, đất đai, thiết bị của công ty để có quyết định bán hóa gía hoặc đầu tư mới, thay thế kịp thời.
- Kiểm sóat định mức vật tư, nhiên liệu, hàng tồn kho ở mức độ cho phép.

- Theo dõi chặt chẽ và tình hình biến động gía nguyên vật liệu, nhiên liệu chủ yếu để đề ra những quyết sách kịp thời mang lại hiệu qủa và tổn thất nhỏ nhất trong điều kiện bất khả kháng.
- Có kế hoạch và dự trù nguyên vật liệu đầu vào với nhà cung cấp và bảo trì thiết bị để đảm bảo tiến độ trong sản xuất và giao hàng đúng hẹn cho khách hàng.
- Phải chú trọng đến công tác quản lý chất lượng và tiến độ giao hàng cho khách hàng là yếu tố quyết định và đảm bảo chữ tín trong kinh doanh.

V. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (Không có)

VI. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (Không có)

PHẦN VII. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Loại chứng khoán** : Phổ thông
2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng
3. **Tổng số chứng khoán ĐKGD** : 2.481.000 CP
4. **Phương pháp tính giá :**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại 31/12/2008 được xác định như sau:

- (1) Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2008 = 32.264.804.604 đồng (1)
- (2) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành = 2.481.000 (2)
- (3) Giá trị sổ sách = (1) / (2) = **13.004,8 đồng**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại 30/09/2009 được xác định như sau:

- (1) Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2009 = 33.360.399.877 đồng (1)
- (2) Số lượng cổ phiếu đang lưu hành = 2.481.000 (2)
- (3) Giá trị sổ sách = (1) / (2) = **13.446,4 đồng**

5. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Sau khi cổ phiếu của công ty Công trình Giao thông Đồng Nai chính thức được giao dịch theo quy chế của sàn UpCOM, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và các văn bản luật khác có liên quan. Qua đó, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch của một tổ chức niêm yết. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

6. **Các loại thuế có liên quan**:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm tiếp theo
- Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2006 là năm đầu tiên công ty hoạt động kinh doanh có lãi.
- Thuế suất thuế TNDN hiện hành là 25%.
- Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo các Luật thuế của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành.

PHẦN VIII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Website : www.bsc.com.vn

Email : service@bsc.com.vn

Trụ sở : Tầng 10, toà nhà VINCOM A, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2200 668

Fax : (84-4) 2200 669

Chi nhánh BSC tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 9142 956

Fax : (84-8) 8218 510

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở chính : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38272295 Fax: 08.38272300

PHẦN XIX – PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty.

3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm gần nhất, Báo cáo tài chính quý gần nhất.

4. Phụ lục 4: Nghị quyết Hội đồng quản trị công ty thông qua việc đăng ký giao dịch Upcom.

5. Phụ lục 5: Hồ sơ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Trưởng ban kiểm soát **Kế toán trưởng**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VN (BSC)
P.GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

NGUYỄN QUỐC TÍN